TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** ----------

Bản án số: 223/2018 /HSST
Ngày: 31.08.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thanh Tú**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị Bích Diệp**

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mai** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Giang Thị Ánh Tuyết** – Kiểm sát viên.

Ngày 31.08.2018, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2018/HSST ngày 14.08.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 08 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt P, sinh năm 1980, Hộ khẩu thường trú và trú tại: P404-C3- Làng Q, phường D, quận C, thành phố H, nghề nghiệp: không. Con ông: Nguyễn Kiên C, con bà: Đoàn Thị T. Danh chỉ bản số 28 ngày 16/12/2017 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự : 02 tiền án: Năm 2009 TAND quận Đống Đa xử 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã xóa án) ; Năm 2013 TAND quận Đống Đa xử 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án). Bắt khẩn cấp ngày 12/12/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Lê M, sinh năm: 1980, Hộ khẩu thường trú: Số 266 A18 A, phường Y, quận T, thành phố H, Nghề nghiệp: Không, văn hoá:12/12, con ông: Lê Thanh B, Con bà: Phạm Thị T. Danh chỉ bản số 29 ngày 16/12/2017 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: 02 tiền án, 01 tiền sự: Năm 2014 TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và cưỡng đoạt tài sản (chưa xóa án tích). Năm 2016 TAND quận Đống Đa xử 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà

có, ra trại ngày 14/8/2017 (chưa xóa án); 01 tiền sự: Tháng 3/2014, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, công an phường Phúc Tân xử phạt hành chính (đã hết thời hiệu)
Bắt khẩn cấp ngày 12/12/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00' ngày 12/12/2017, Nguyễn Việt P nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi từ số 0967419389 hỏi mua 5gam ma túy "đá" và 10 viên ma túy "thuốc lắc". P đồng ý bán và thỏa thuận giá 05 gam ma túy "đá" là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 10 viên ma túy "thuốc lắc" là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) địa điểm giao ma túy tại ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau đó, P gọi điện cho Lê M bảo mua 10 viên ma túy "thuốc lắc" để P đem bán cho khách, M đồng ý. Khoảng 20h00' cùng ngày P điều khiển xe máy kiểu dáng Wave BKS: 29S9 – 7348 đi đến trước số 19 ngõ An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây P gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 (một) gói nilon bên trong chứa ma túy "đá" với giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, P cất số ma túy trên vào túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe máy đến nhà M. P chở M đến khu vực cây xăng Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội rồi đứng chờ ở ngoài. M đi vào trong ngõ gặp và mua của một người đàn ông tên là C (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 túi nilon ma túy (một túi chứa 06 viên "thuốc lắc", một túi chứa 04 viên "thuốc lắc") với giá 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, M quay ra đưa P số ma túy "thuốc lắc" vừa mua được và báo giá cho P là 2.800.000 đồng. P cầm số ma túy M vừa mua cất vào túi áo khoác bên phải và rủ M đi giao ma túy cho khách rồi lấy tiền luôn. Khoảng 21h30 cùng ngày, P chở M đến trước cửa số nhà 27 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để giao ma túy cho L thì bị tổ công tác công an phường Trương Định kiểm tra hành chính. Cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Việt P: 01 túi nilon không màu có kích thước 06 x 03 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon không màu kích thước 3,5 x 3 cm bên trong có chứa 06 viên nén dạng hình elip màu hồng (kích thước mỗi viên 01 x 0,5cm) trên mỗi viên có in chữ "EA7". 01 túi nilon không màu có kích thước 3,5 x 03 cm bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng (mỗi viên đường kính khoảng 1cm), 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu VERTU, 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 29S9 – 7348. Cơ quan công an thu giữ của Lê M: 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Mastel màu đỏ.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Ba Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Nguyễn Việt P. Tại bản kết luận giám định số 36/KLGĐ ngày 05/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy Methaphetamine, trọng lượng 4,523gam.

- 06 viên nén hình tròn màu hồng trọng lượng 2,677 gam có thành phần ma túy loại Heroin.

- 04 viên nén hình tròn màu hồng có trọng lượng 1,828 gam không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Lê M và Nguyễn Việt P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người phụ nữ tên L mua ma túy của P ngày 12/12/2017: P không biết nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín thuê bao 0967419389, kết quả thông tin chủ thuê bao là Đào Văn T (sinh năm: 1996, địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh T, chứng minh nhân dân: 03409600xxxx).

Xác minh số chứng minh nhân dân trên không tồn tại. Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của anh T, anh khai trước đây anh có dùng số điện thoại trên nhưng sau đó đã bị mất. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh và làm rõ xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Việt P tại khu vực trước cửa số nhà 19 ngõ An trạch, Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội, P khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không làm rõ được. Đối với người đàn ông tên C đã bán ma túy cho Lê M vào ngày 12/12/2017 tại khu vực cây xăng Tây Sơn, Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội, Minh khai nhận không biết rõ nhân thân lai lịch của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không làm rõ được.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của M và P là 02 điện thoại các đối tượng dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 29S9 -7348, số khung: 074096, số máy: 6074073 thu giữ của P. Tại cơ quan điều tra P khai đó là xe P mượn của một người bạn ngoài xã hội, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó ngày 11/5/2018 cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến xe máy để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 207/CT/VKS-HS ngày 10.08.2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Nguyễn Việt P bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo Lê Minh bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố với Nguyễn Việt P, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Việt P với mức án từ 6 (sáu) năm đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 2, 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê M với mức án từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng.

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì giấy đã được niêm phong, bên trong có chứa 4,523gam Methamphetamine; 2,677 gam heroin và 04 viên nén hình tròn màu hồng có tổng trọng lượng là 1,828 gam.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu VERTU thu giữ của bị cáo P liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ thu giữ của bị cáo M liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30' ngày 12/12/2017, tại trước cửa số nhà 27 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Việt P có hành vi tàng trữ trái phép 4,523gam Methamphetamine; 2,677 gam heroin và 04 viên nén hình tròn màu hồng có tổng trọng lượng là 1,828 gam. Lê M có hành vi tàng trữ trái phép 2,677 gam heroin và 04 viên nén hình tròn màu hồng có tổng trọng lượng là 1,828 gam với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Việt P đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê M đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" tội danh và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Việt P và bị cáo Lê M theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 194 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)…….

p) Tái phạm nguy hiểm."

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma tuý và ma tuý cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Việt P có 02 tiền án: Năm 2009 TAND quận Đống Đa xử 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã xóa án). Năm 2013 TAND quận

Đống Đa xử 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án). Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án nhiều lần. Nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng, vì hám lợi, cố ý thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện là gia đình bị cáo P có công với Nhà nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Lê M có 01 tiền sự: Tháng 3/2014, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, công an phường Phúc Tân xử phạt hành chính, đã hết thời hiệu và 02 tiền án: Năm 2014 TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và cưỡng đoạt tài sản, chưa xóa án tích. Năm 2016 TAND quận Đống Đa xử 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ra trại ngày 14/8/2017, chưa được xóa án tích. Do đó, lần này phạm tội được xác định là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Việt P và bị cáo Lê M không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Lê M, Nguyễn Việt P.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(Một) điện thoại màu đen kích thước khoảng (12x4) cm, mặt trước và mặt sau có in chữ VERTU, máy không lên nguồn, mặt sau của máy có ghi Imei: 358549021562164 thu giữ của bị cáo P liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ Imei 1: 355020053135512 ; Imei 2: 355020053135520 thu giữ của bị cáo M liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với người phụ nữ tên L mua ma túy của P ngày 12/12/2017: P không biết nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín thuê bao 0967419389, kết quả

thông tin chủ thuê bao là Đào Văn T (sinh năm: 1996, địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh T, chứng minh nhân dân: 03409600xxxx). Xác minh số chứng minh nhân dân trên không tồn tại. Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của anh T, anh khai trước đây anh có dùng số điện thoại trên nhưng sau đó đã bị mất. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh và làm rõ xử lý.

+ Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Việt P tại khu vực trước cửa số nhà 19 ngõ An trạch, Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội, P khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không làm rõ được. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với người đàn ông tên C đã bán ma túy cho Lê M vào ngày 12/12/2017 tại khu vực cây xăng Tây Sơn, Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội, Minh khai nhận không biết rõ nhân thân lai lịch của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không làm rõ được. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 29S9 – 7348, số khung: 074096, số máy: 6074073 thu giữ của P. Tại cơ quan điều tra P khai đó là xe P mượn của một người bạn ngoài xã hội, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó ngày 11/5/2018 cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến xe máy để tiếp tục điều tra làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Tuyên bố****:* các bị cáo **Nguyễn Việt P, Lê M** phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma tuý".**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt*:* **Nguyễn Việt P:** 5 (Năm) năm 8(tám) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp là ngày 12/12/2017.

Áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt*:* **Lê M:** 7 (Bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp là ngày 12/12/2017.

2. *Về xử lý vật chứng*:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa 4,523 gam Methamphetamine; 2,677 gam heroin và 04 viên nén hình tròn màu hồng có tổng trọng lượng là 1,828 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Lê M, Nguyễn Việt P.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(Một) điện thoại màu đen kích thước khoảng (12x4) cm, mặt trước và mặt sau có in chữ VERTU, máy không lên nguồn, mặt sau của máy có ghi Imei: 358549021562164 thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt P liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ Imei 1: 355020053135512 ; Imei 2: 355020053135520 thu giữ của bị cáo Lê M liên quan đến hành vi phạm tội.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 20 tháng 08 năm 2018 (TV: 257/18) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Việt P, Lê M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND phường D, quận C, Tp. H
- UBND phường Y, quận T, Tp. H
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tú